|  |  |
| --- | --- |
| ­­BỘ TƯ PHÁP**CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**Số: /TTr-BTTP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Thông tư quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh |

Ngày 27/6/2024, Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), trong đó, Bộ Tư pháp quy định chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Luật Giá năm 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 giao Bộ Tư pháp định giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá (thay thế thù lao dịch vụ đấu giá tài sản).

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Mai Lương Khôi về việc xây dựng 01 Thông tư quy định 02 nội dung nêu trên, Cục Bổ trợ tư pháp xin báo cáo Bộ trưởng về việc ban hành Thông tư quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

1. Luật Đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 66 quy định về thù lao dịch vụ đấu giá tài sản. Trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản thì thù lao dịch vụ đấu giá được xác định theo cơ chế giá dịch vụ theo khung do Bộ Tài chính quy định. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2017/TT-BTC quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá (được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 108/2020/TT-BTC). Tuy nhiên, Luật Giá năm 2023 đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản, theo đó thay khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản bằng khung giá dịch vụ đấu giá tài sản (điểm a khoản 10 Điều 73) và bãi bỏ trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá (điểm c khoản 10 Điều 73). Đồng thời, tại Mục 28 của Phụ lục số 02 Luật Giá năm 2023 giao Bộ Tư pháp quy định khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

Để thực hiện quy định tại Mục 28 của Phụ lục số 02 Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá năm 2023 tại khoản 2 Điều 29 đã quy định chuyển tiếp theo hướng “Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá tiếp tục áp dụng theo mức giá hàng hóa, dịch vụ hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành văn bản định giá mới. Trên cơ sở mức giá hiện hành, cơ quan có thẩm quyền định giá phải ban hành văn bản định giá mới thay thế, chậm nhất là trước ngày 31/12/2024”. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 24 Luật Giá năm 2023 quy định văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản tại điểm d khoản 45 Điều 1 quy định Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan quy định chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Do đó, để triển khai thực hiện Luật Giá năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản thì việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp xây dựng, ban hành văn bản quy định 02 nội dung gồm: (i) cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; (ii) chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật là yêu cầu cấp thiết.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

1. Xây dựng Thông tư có tính kế thừa các quy định hiện hành còn phù hợp.

2. Việc xây dựng Thông tư không làm xáo trộn hoạt động cung ứng dịch vụ, góp phần giữ vững ổn định thị trường; nội dung quy định phải rõ ràng, phù hợp.

3. Bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Giá năm 2023 và các quy định liên quan.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA THÔNG TƯ**

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản thì Bộ Tư pháp quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Theo quy định của Luật Đấu giá tài sản thì Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2017/TT-BTC và Thông tư số 108/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2017/TT-BTC quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản. Theo quy định của Luật Giá 2023 thì Bộ Tư pháp định giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá thay cho thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.

Do đó, phạm vi điều chỉnh của Thông tư này quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá theo Luật Giá năm 2023 và chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

Đối tượng áp dụng gồm 04 nhóm gồm: (i) Người có tài sản đấu giá đăng thông báo lựa chọn, thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; (ii) Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản đăng thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; (iii) Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; (iv) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1.** Để phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Thông tư, Bộ Tư pháp đã thực hiện các công việc như sau:

1.1. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Thông tư gồm đại diện Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính, Hội đấu giá viên thành phố Hà Nội, đại diện 05 tổ chức đấu giá tài sản, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, đại một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Cục Kế hoạch – Tài chính; Cục Bổ trợ tư pháp).

1.2. Tổ soạn thảo Thông tư họp thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Thông tư vào ngày ...../..../2024.

1.3. Bộ Tư pháp có Công văn số ....../BTP-BTTP ngày ...../...../2024 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức đấu giá tài sản, các thành viên Tổ soạn thảo và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp về đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư và Tờ trình.

1.4. Tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu chỉnh lý dự thảo Thông tư và các tài liệu có liên quan cũng như giải trình đối với các ý kiến góp ý chưa phù hợp; báo cáo Thứ trưởng phụ trách cho ý kiến.

**2.** Dự kiến tổ chức thẩm định vào khoảng thời gian từ .....-...../...../2024 và báo cáo tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tư vấn thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Bố cục**

Dự thảo Thông tư gồm có 04 Chương, 11 Điều, 04 Phụ lục kèm theo:

**Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Chương II. Cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá**

**Điều 3.** Giá dịch vụ đấu giá tài sản

**Điều 4.** Quản lý và sử dụng giá dịch vụ đấu giá tài sản

**Chương III. Chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật**

**Điều 5.** Nguyên tắc thu, chi đối với các khoản thu chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia

**Điều 6.** Mức thu các loại chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia

**Điều 7.** Tổ chức thu, nộp chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia

**Điều 8.** Quản lý, sử dụng khoản thu chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia

**Điều 9.** Trách nhiệm của Cục Bổ trợ tư pháp, Trung tâm thông tin đấu giá tài sản và tổ chức, cá nhân có liên quan

**Chương IV. Điều khoản thi hành**

**Điều 10.** Điều khoản chuyển tiếp

**Điều 11.** Tổ chức thực hiện

**2. Nội dung cơ bản của Thông tư**

***2.1. Về cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá***

- Trường hợp đấu giá tài sản không thành thì người có tài sản đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản các chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản đã được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, người có tài sản đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá giá dịch vụ đấu giá tài sản, các chi phí đấu giá; trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

- Việc quản lý, sử dụng giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản, chi phí dịch vụ và các khoản thu khác của tổ chức đấu giá được quy định tại Điều 68 của Luật Đấu giá tài sản. Các tổ chức đấu giá phải thực hiện niêm yết giá dịch vụ đấu giá tài sản, công khai giá dịch vụ đấu giá tài sản; chấp hành theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về đấu giá tài sản; sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo quy định pháp luật về hóa đơn.

***2.2. Về mức thu các loại chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia***

Hiện nay, thực hiện quy định của Luật Đấu giá tài sản, các tổ chức đấu giá tài sản khi đăng thông báo đấu giá trên báo in hoặc báo hình với chi phí đăng tải trung bình là 800.000 đồng – 1.000.000 đồng/01 lần thông báo đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản phải đăng 02 lần). Trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo Thông tư số 06/2021/TT-BKHĐT ngày 30/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các chi phí về đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm gánh nặng tài chính, giảm những chi phí phát sinh cho các tổ chức đấu giá tài sản sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, tạo sự ổn định cho hoạt động đấu giá tài sản, tăng nguồn ngân sách cho nhà nước, Cục Bổ trợ tư pháp đề xuất quy định mức thu các loại chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia như sau:

- Chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 150.000 đồng/01 lần thông báo (Một trăm năm mươi nghìn đồng/một lần thông báo) (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Một lần thông báo bao gồm thông báo lựa chọn và thông báo kết quả lựa chọn.

- Chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản là 330.000 đồng/01 lần thông báo (Ba trăm ba mươi nghìn đồng/một lần thông báo) (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

- Chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến là 3.000.000 đồng/01phiên đấu giá (Ba triệu đồng/một phiên đấu giá) (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Tổ chức, cá nhân nộp chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn tối đa là 14 ngày kể từ ngày thông tin được đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc từ ngày kết thúc việc sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến; trường hợp tổ chức, các nhân không thanh toán chi phí đúng thời hạn thì tài khoản của tổ chức, cá nhân đó sẽ bị chuyển sang trạng thái tạm ngừng hoạt động và không thực hiện được các giao dịch liên quan trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán chi phí theo quy định.

***2.3. Nguyên tắc thu, chi và quản lý, sử dụng khoản thu đối với các khoản thu chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia***

Căn cứ quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 5) và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 11, Điều 12), Cục Bổ trợ tư pháp thành lập Trung tâm thông tin đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để quản lý, vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, theo đó Trung tâm thông tin đấu giá tài sản có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng các khoản thu chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định tại Thông tư.

Nguồn thu từ chi phí đăng tải và chi phí thuê phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ như: chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; đăng tải thông thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, thực hiện đấu giá trực tuyến và các thông tin khác theo quy định của pháp luật; các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi khác theo quy định của pháp luật. Không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm thông tin đấu giá tài sản và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

Trên đây là Tờ trình xây dựng Thông tư quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật, Cục Bổ trợ tư pháp xin báo cáo Bộ trưởng xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: VT, ĐG,GĐ,TT,HG. | **CỤC TRƯỞNG****Lê Xuân Hồng** |